

Phối hợp trong quản lý nhà nước để phát triển ngành dược liệu Việt Nam

Lê Quang Đức*, Mai Ngọc Cường**

Bài viết khuyến nghị một số giải pháp nhằm khẳng định trách nhiệm cụ thể và khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng nhiệm vụ giữa Bộ Y tế với các Bộ ngành có liên quan đến sản xuất, tiêu thụ, xuất nhập khẩu dược liệu ở nước.

Từ khóa: Dược liệu, phối hợp trong quản lý nhà nước để phát triển ngành dược liệu.

1. Đặt vấn đề

Là nước nằm ở vùng nhiệt đới gió mùa, rất đa dạng về khí hậu, thổ nhưỡng, có thể nói không mấy quốc gia có sự đa dạng về các loại cây con có thể khai thác phục vụ công tác bào chế thuốc như ở Việt Nam. Nhận thức được lợi thế này, năm 2005 Quốc Hội nước ta đã ban hành “Luật dược” và trong Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 08/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật dược, trong đó có đoạn: “Phát triển ngành dược thành một ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn, ưu tiên phát triển công nghiệp dược...” Điều này thể hiện tầm nhìn và sự quan tâm của nhà nước đối với ngành dược nói chung và dược liệu nói riêng. Tuy nhiên, với tiềm năng ấy, với tầm nhìn ấy nhưng sự phát triển của ngành dược liệu lại chưa đạt được như mong muốn. Đặc biệt, gần đây có tới 80% dược liệu được nhập từ nước ngoài, chủ yếu là từ Trung Quốc (Cục quản lý Y, Dược cổ truyền, 2013). Điều này khiến không ít các doanh nghiệp kinh doanh dược liệu ở trong nước bị ảnh hưởng, nuôi trồng dược liệu trong nước bị thui chột.

2. Tiềm năng và thực trạng của dược liệu ở Việt Nam

2.1. Về tiềm năng của dược liệu Việt Nam

2.1.1. Chúng loại:

Ở nước ta, các loại cây con có thể làm thuốc được phân bố rộng khắp trên cả nước. Vùng phân bố chịu nhiều ảnh hưởng yếu tố khí hậu và đặc tính sinh trưởng phát triển của các loài cây thuốc. Tập trung nhiều nhất vẫn là nơi có địa hình núi cao, nơi tập trung nhiều quần thể rừng (khu vực miền núi phía Bắc; phía tây các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa; Các tỉnh Kon Tum, Lâm Đồng, An Giang). Trong số khoảng 10.350 loài thực vật bậc cao ở Việt Nam, thì có 800 loài rêu, 600 loài nấm và hơn 2000 loài tảo.

Theo kết quả điều tra của Viện Dược liệu, cả nước ghi nhận được 3.948 loài thực vật và nấm lớn, 52 loài tảo biển, 408 loài động vật và 75 loài khoáng sản có công dụng làm thuốc. Trong tổng số 3.948 loài cây thuốc, gần 90% là cây thuốc mọc tự nhiên, chỉ có 10% là cây thuốc trồng, cho công dụng làm thuốc (Cục quản lý Y, Dược cổ truyền, 2013), trong đó có nhiều loại dược liệu quý về công dụng chữa bệnh lẫn giá trị về mặt kinh tế.

Do sự đa dạng về địa hình và khí hậu nhiệt đới gió mùa nên nguồn dược liệu ở Việt Nam cũng rất phong phú về chủng loại liên quan đến yếu tố địa lý, như ở vùng núi phía bắc có nhiều loài cây thuốc quý của vùng cận nhiệt đới như: bình vôi, thảo quả, táo mèo, hà thủ ô,... Vùng đồng bằng sông Hồng có nhiều loại dược liệu như: ngư tử, hễ hoa, cúc hoa, long nhãn,... Trong khi đó, các tỉnh phía Nam lại có nhiều cây nhiệt đới mà miền Bắc không có như: ba gạc, mã tiền, vàng đắng,...

2.1.2. Giá trị sử dụng

Theo kinh nghiệm dân gian, giá trị sử dụng của nguồn cây thuốc ở Việt Nam rất cao, được dùng rộng rãi trong nhân dân và trong y học cổ truyền.

Các loại dược liệu được dùng theo kinh nghiệm trong nhân dân ở một số địa phương để chữa các bệnh như cảm cúm, xương khớp, tiêu hóa, thuốc bổ,... Đến nay, rất nhiều loài dược liệu đã được chứng minh bằng khoa học về tác dụng trong phòng và chữa bệnh, đã được dùng rộng rãi và cho kết quả cao trong điều trị.

2.1.3. Triển vọng trong điều chế thuốc có nguồn gốc thảo dược

Công nghiệp dược đã phát triển mạnh mẽ và đã chiết xuất được nhiều loại dược liệu (Rotundin từ củ bình vôi, Rutin từ hoa hễ, Becberin từ hoàng đằng) cũng như nhiều loại hoạt chất khác (từ nghệ, kim tiền

thảo, khổ qua, táo mèo, diệp hạ châu, cà gai leo,...). Với sự phong phú của nguồn tài nguyên dược liệu ở nước ta cộng với kinh nghiệm sử dụng trong dân gian thì đây là một tiềm năng rất lớn trong việc phát triển các loại thuốc có nguồn gốc từ thảo dược.

2.2. Thực trạng khai thác và sử dụng dược liệu tại Việt Nam

Hiện nay, nguồn cây thuốc bị suy giảm nhiều do khai thác quá mức mà chưa chú ý đến việc tái sinh nguồn. Bên cạnh đó, còn có nhiều nguyên nhân khác như việc phá rừng làm thủy điện đã làm cho nguồn cây thuốc tự nhiên ở nước ta bị suy giảm, có loài đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

Vùng cây thuốc có giá trị sử dụng cao đang cạn

Bảng 1: Hiện trạng các vùng trồng dược liệu

TT	Vùng trồng sản xuất dược liệu	Dược liệu nuôi trồng
1	Vùng Đông Bắc: Quảng Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn và một phần của Thái Nguyên, Bắc Giang, Hà Giang	Quế, Địa liền, Bạch truật, Sả, Ý dĩ, Ba kích, Hôi, Kim tiền thảo, Nhân trần, Kim tiền thảo, Bình vôi, Táo mèo.
2	Vùng Tây Bắc: Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Hòa Bình.	Mộc hương, Xuyên khung, Đỗ trọng, Đương quy, Bạch truật, Bạch chi, Độc hoạt, Hoàng bá, Sa nhân.
3	Vùng Đồng bằng Sông Hồng: Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ và Vĩnh Phúc.	Bạc hà, Hương nhu, Bạch chi, Bạch truật, Đương quy, Sinh địa, Ích mẫu, Cúc hoa, Ngưu tất, Trạch tả, Hòe, Thanh cao, Mã đề, Hoắc hương, Đinh Lăng, Nghệ, Gừng, Cốt khí củ, Gấc, Mướp đắng, Kim tiền thảo, Diệp hạ châu, Hoài sơn.
4	Vùng Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh	Quế, Ý dĩ, Hoài sơn, Bạc hà, Hương nhu, Sả, Ba kích, hoa Hòe, sâm báo, Hy thiêm, Ích mẫu, Nghệ, Diệp hạ châu, Đinh Lăng.
5	Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ: Các tỉnh từ Đà Nẵng đến Bình Thuận.	Quế, Đậu ván trắng, Râu mèo, Dừa cạn, Búp dấm, Trinh nữ hoàng cung, Nghệ, Mã đề, Diệp hạ châu, Tỏi, Lô hội, Thanh cao.
6	Vùng Tây Nguyên: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng	Artiso, Gừng, Sả, Nghệ, sâm Ngọc linh, Đảng sâm, Ngũ vị tử, Thông đỏ, Diệp hạ châu, Hoài sơn, Ý dĩ, Dương cam cúc, Đinh lăng, Bình vôi, Gấc, Táo mèo.
7	Vùng Tây Nam Bộ: An Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Cà Mau, Thành phố Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Cửu Long, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long.	Búp dấm, Sả, Nghệ, Xuyên tâm liên, Tràm, Sen, Hoài sơn, Diệp hạ châu, Trinh nữ hoàng cung, Gừng, Mã đề, Chùm ngây, Bạc hà, Râu mèo, Thủy xương bò, Rau má, Diếp cá, Gấc, Tàn dầy lá, rau Ngổ, Nhàu.

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

kiệt một cách nhanh chóng do khai thác quá mức mà không có sự tái sinh nguồn hoặc khả năng tự tái sinh không thể nào bù đắp nổi (trường hợp các cây hà thủ ô, bình vôi, cầu tích, cốt toái, thiên niên kiện,...).

Vùng phân bố tự nhiên của nhiều loại cây thuốc khác bị thu hẹp do nạn phá rừng làm nương rẫy, thủy điện, trồng cao su, cà phê, xây dựng khu tái định cư khi làm các công trình thủy điện.

Mặc dù có sự phong phú về chủng loại dược liệu, nhưng do nạn khai thác tràn lan dẫn đến trong những năm qua, theo số liệu thống kê của Bộ Y tế đưa ra trong Hội nghị công tác quản lý và phát triển dược liệu toàn quốc mới được tổ chức vào cuối tháng 12 năm 2013 thì mỗi năm, nước ta đã tiêu thụ từ 40.000-60.000 tấn dược liệu, trong đó 80% là nhập khẩu (Cục quản lý Y, Dược cổ truyền, 2013). Nguồn nhập khẩu chủ yếu là từ Trung Quốc, bằng cả đường chính ngạch lẫn tiểu ngạch.

Điều nghịch lý nữa là dù gần 80% nguồn dược liệu ở Việt Nam phải nhập từ Trung Quốc nhưng lâu nay, các thương lái nước này lại đổ xô đến nhiều vùng rừng núi nước ta thu gom thảo dược đem về nước. Sau khi đã sơ chế, phân loại, nguồn dược liệu đó lại được xuất ngược về Việt Nam.

Việc nhập khẩu nguyên liệu của các nước là việc bình thường, nhưng việc nhập khẩu tới 80% nguồn dược liệu từ nước ngoài lại là chuyện không bình thường; nhập khẩu từ quốc gia mà chính họ lại cho người sang Việt Nam thu mua lại càng bất bình thường. Nếu có nhập thì chỉ nhập những thứ mà mình không có, mình không chế biến được, còn nhập những thứ mà mình trồng được, người ta thu gom đem về nước sơ chế rồi bán lại cho ta với giá cao gấp nhiều lần thì quả là bất hợp lý. Đó là một thực tế buồn mà chúng ta không thể bỏ qua.

Cũng do sự thu mua ồ ạt của thương lái Trung Quốc kéo dài trong nhiều năm, cộng với tình trạng khai thác tràn lan và ồ ạt trước đây, đến nay, trên cả nước số lượng loài cây thuốc có khả năng khai thác tự nhiên còn rất ít, chỉ 206 loài cây thuốc có giá trị còn có thể khai thác tự nhiên. Điều đó cho thấy sự giảm sút nghiêm trọng về số lượng loài và khả năng khai thác dược liệu trên cả nước. Theo Cục quản lý dược, Bộ Y tế, sự phân bố và tình trạng khai thác sử dụng, hiện nay đã có danh sách những loài cây thuốc diện quý hiếm hoặc đang bị suy giảm nghiêm trọng ở Việt Nam. Vậy, vai trò quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực này thế nào?

3. Thực trạng phối hợp quản lý nhà nước trong phát triển ngành dược liệu Việt Nam

Theo quy định của “Luật dược” thì dược là thuốc và hoạt động liên quan đến thuốc. Dược liệu là các loại nguyên liệu để bào chế ra thuốc. Thuốc là chất hoặc hỗn hợp các chất dùng cho người nhằm mục đích phòng, chữa bệnh, gồm thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, trừ

thực phẩm chức năng. Như vậy, dược liệu dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế. Căn cứ, chức năng nhiệm vụ được giao hiện nay, Bộ Y tế là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, trong đó có lĩnh vực dược.

Tuy nhiên, trong thực tế việc quản lý nhà nước về “Dược liệu” không đơn thuần thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế mà còn liên quan đến nhiều bộ, ngành khác, cụ thể như: Tổng Cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, có chức năng quản lý nhà nước về lâm nghiệp trong phạm vi cả nước, trong đó có nhiệm vụ quản lý rừng, trong các vùng rừng có các cây, con dùng làm thuốc sống và mọc tự nhiên trong cả nước. Khi cây và con đang sinh trưởng và phát triển trong tự nhiên, được thu hái, sơ chế và chế biến, bảo quản để làm nguyên liệu phục vụ cho các ngành nghề khác nhau thì vẫn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Khi nguyên liệu này được lưu thông trên thị trường (không sử dụng để làm thuốc) thì thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, chỉ khi nguyên liệu đó được sử dụng vào mục đích chữa bệnh, sản xuất thuốc chữa bệnh dùng cho người theo quy định của Luật dược được gọi chung là “Dược liệu” thì thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

Như vậy, hiện nay, việc quản lý nhà nước về dược liệu vẫn đang có sự chông chéo chức năng nhiệm vụ giữa Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ Công Thương, điều này đã gây rất nhiều khó khăn, bất cập trong công tác quản lý nhà nước về dược liệu nói chung và hiện chưa có bộ, ngành nào nhận trách nhiệm cụ thể làm đầu mối để quản lý dược liệu thống nhất trong cả nước. Trước tình trạng thương lái nước ngoài vào thu mua ồ ạt dược liệu đưa về nước rồi tái xuất sang Việt Nam, tất cả những cơ quan quản lý đó đều vô can.

Hệ thống văn bản pháp qui đã ban hành nhưng chưa cụ thể hóa bằng hành động do thiếu các văn bản dưới luật để cụ thể hóa và phối hợp thực hiện trong thực tế. Đồng thời thiếu các văn bản pháp qui hỗ trợ về tài chính, thuế, hỗ trợ sản phẩm mới từ thiên nhiên. Do vậy, cần thiết và đòi hỏi phải có sự phối hợp liên ngành chặt chẽ, thống nhất giữa Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài chính (Tổng Cục Hải quan), Bộ Công Thương (Cục Quản lý thị trường), Bộ Quốc phòng (Bộ đội Biên phòng).

Thực tế hiện nay có nhiều bộ, ngành theo dõi, quản lý “dược liệu”, có thể kể đến Bộ Y tế, cơ quan chủ quản của ngành Y tế, quản lý dược liệu dùng làm thuốc; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quản lý nuôi trồng cây thuốc, quản lý rừng (trong đó có động vật, thực vật làm thuốc); Bộ Công Thương quản lý việc buôn bán, xuất nhập khẩu “dược liệu”

dùng cho các lĩnh vực khác thuốc như thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, công nghiệp hóa dược, tinh dầu, chất thơm...; Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý về nghiên cứu, công nghệ và tiêu chuẩn hóa; Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) quản lý và giám sát việc nhập khẩu “dược liệu” tại các cửa khẩu; Bộ Quốc phòng (Bộ đội biên phòng) phối hợp quản lý dược liệu nhập lậu qua đường tiểu ngạch tại các vùng biên giới; ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương quy hoạch vùng nuôi trồng, chỉ đạo nuôi trồng và khai thác cây thuốc trên địa bàn.

Vậy là chỉ với một chuyên ngành hẹp như ngành dược liệu nhưng đã có tới 7 cơ quan liên quan quản lý giám sát. Sự có mặt đông đảo cơ quan quản lý giám sát khiến cho ngành dược liệu bị “chăm sóc một cách kỹ lưỡng, quá chặt”. Hiếm có một ngành nào lại được “chăm bẵm” kỹ như thế. Nhưng thường thì khi có quá nhiều cơ quan liên quan chăm sóc, không ít trường hợp lại bị bỏ rơi, đó cũng là nguyên nhân làm cho ngành dược liệu phát triển manh mún, nhỏ lẻ và chưa thể lớn mạnh như sự kỳ vọng của nhà nước như đã nói ở trên; hoặc tồn tại phổ biến tình trạng phải dùng ngoại tệ nhập khẩu những thứ do người nông dân trồng và thu hái cho người nước ngoài thu gom rồi tái xuất.

4. Một số kiến nghị về phối hợp trong quản lý nhà nước để phát triển ngành dược liệu ở nước ta

Để khắc phục những tồn tại trong quản lý ngành dược liệu, tạo điều kiện cho ngành dược liệu phát triển chúng tôi khuyến nghị cần phân định rõ nhiệm vụ và sự phối hợp giữa các bộ ngành theo tinh thần quyết định 1976/QĐ/TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, Bộ Y tế, chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các bộ, ngành và địa phương xây dựng quy hoạch, kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các nội dung của đề án có hiệu quả, đúng tiến độ; cùng với các bộ, ngành nghiên cứu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách nhằm xã hội hóa công tác phát triển dược liệu; triển khai các biện pháp bảo tồn nguồn gen dược liệu có giải pháp khai thác hợp lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu; xây dựng hệ thống các đơn vị làm công tác nghiên cứu, phát triển dược liệu, củng cố và tăng cường năng lực cho công nghiệp dược, quan tâm phát triển các sản phẩm từ dược liệu; mở rộng và củng cố hệ thống lưu thông, cung ứng dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu để đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học

và Công nghệ nghiên cứu xây dựng chương trình khoa học công nghệ trọng điểm nghiên cứu phát triển dược liệu. Đồng thời chủ động đề xuất Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển dược liệu toàn quốc nhằm tăng cường khả năng phối hợp liên ngành để thực hiện quy hoạch hiệu quả; tổ chức chỉ đạo kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Thủ tướng kết quả thực hiện quy hoạch này.

Thứ hai, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Y tế căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để xem xét, bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước, huy động nguồn vốn phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện quy hoạch; Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực đầu tư, ưu đãi đầu tư tạo môi trường thuận lợi phát triển dược liệu.

Thứ ba, Bộ Tài chính, chủ trì và phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để xem xét, bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện quy hoạch theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước; chỉ đạo Tổng cục Hải quan tăng cường quản lý và giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập khẩu dược liệu và phối hợp với các lực lượng Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường ngăn chặn nạn buôn bán dược liệu trái phép.

Thứ tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chủ trì và phối hợp với Bộ Y tế triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trong chọn, tạo giống, nuôi trồng và thu hái dược liệu; nghiên cứu và phổ biến các kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc, phòng chống bệnh hại trên cây thuốc.

Thứ năm, Bộ Công thương, chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế quản lý việc buôn bán, xuất, nhập khẩu dược liệu dùng sản xuất thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, công nghiệp hóa dược, tinh dầu chất thơm; phối hợp với Bộ Y tế trong điều tra, khảo sát nguồn dược liệu phục vụ sản xuất hóa dược; lồng ghép các chương trình để nghiên cứu và phát triển dược liệu.

Thứ sáu, Bộ Khoa học và Công nghệ ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu; tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ nhằm phát triển dược liệu. Tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các nội dung về sở hữu trí tuệ, đăng ký sáng chế liên quan đến nguồn gen, bảo hộ tri thức truyền thống, tiêu chuẩn chất lượng liên quan đến dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu; phối hợp với Bộ Y tế xây dựng và triển khai có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm nghiên cứu phát triển dược liệu để thúc đẩy phát triển dược liệu.

Thứ bảy, Bộ Tài nguyên và Môi trường, chủ trì và

phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các địa phương rà soát quy hoạch sử dụng đất và giao, cho thuê đất tạo thuận lợi để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch và phù hợp với quy định hiện hành. Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tham mưu cho Chính phủ ban hành các quy định về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen dược liệu.

Thứ tám, Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ trì và phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội xây dựng chương trình đào tạo và mở mã ngành đào tạo phù hợp để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển dược liệu.

Thứ chín, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả những nội dung, nhiệm vụ của quy hoạch trên địa bàn quản lý; căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương để bố trí kinh phí thực hiện quy hoạch theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước; có cơ chế, chính sách đầu tư, thu hút nguồn lực cho lĩnh vực phát triển dược liệu,

đặc biệt chú trọng đến các vùng dược liệu trọng điểm; căn cứ vào đặc điểm, tình hình của địa phương xây dựng kế hoạch để triển khai kịp thời các đề án, dự án trong quy hoạch; bố trí quỹ đất phù hợp để nuôi trồng, phát triển các loại dược liệu thế mạnh của địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vận động người dân bảo vệ nguồn tài nguyên cây dược liệu. Hướng dẫn thu hái dược liệu hợp lý đi đôi với tái sinh phát triển trồng mới cây dược liệu và phổ biến kinh nghiệm sử dụng dược liệu làm thuốc phục vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người dân; tạo điều kiện thuận lợi để các cấp Hội Đông y, Hội Dược liệu các địa phương hoạt động và phát triển, góp phần tích cực vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; triển khai thực hiện các chương trình, dự án ưu đãi đầu tư; tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch này tại địa bàn thuộc phạm vi quản lý; định kỳ hàng năm gửi báo cáo về Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Quy hoạch phát triển dược liệu toàn quốc. □

Tài liệu tham khảo:

Cục Quản lý dược (2013) *Công tác quản lý và phát triển dược liệu toàn quốc – Đẩy mạnh Nuôi trồng – Sản xuất – Sử dụng dược liệu Việt*. (Tài liệu Hội nghị tại Quảng Ninh, 12/2013).

Chính Phủ (2013) *Quyết định 1976 QĐ/TTg ngày 30/10/2013 của thủ tướng chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*.

Chính phủ (2006) *Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 08/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật dược*.

Quốc hội (2005) *Luật dược*

Co-ordination in state management to promote pharmaceutical industry

Abstract:

This paper provides measures defining responsibilities of Ministry of Health and related Government bodies in management of pharmaceutical industry in Vietnam. The recommendations help Vietnam to resolve the situation of overlapping functions between the bodies.

Thông tin tác giả:

***Lê Quang Đức**, thạc sĩ

- Nơi công tác: Công đoàn y tế Việt Nam.

Email: lequangduc66@gmail.com

****Mai Ngọc Cường**, Giáo sư, tiến sĩ

- Nơi công tác: Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu: Kinh tế chính trị, Quản lý nhà nước về kinh tế.